

Ninh Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026
Thực hiện chính sách theo quy định tại NQ số 27/2025/NQ-HĐND
Ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình.**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ - UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Nam Định thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ - SYT ngày 02/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Phụ trách phòng Tài chính - Kế Toán Bệnh viện Phổi Nam Định về việc công khai dự toán chi Ngân sách tỉnh năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán chi Ngân sách tỉnh năm 2026 theo biểu mẫu đính kèm Quyết định này.

Hình thức công khai: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của bệnh viện <https://Benhvienphoitinhnamdinh.vn>

Điều 2. : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính - Kế toán, phòng Tổ chức - Hành chính, các Khoa phòng và các cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: TCKT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Phúc

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN PHỔI NAM ĐỊNH

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính

Chương: 423

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NS TỈNH NĂM 2026

Đơn vị tính : Đồng VN

STT	Chỉ tiêu	Mã	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước		37.100.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		37.100.000
	Loại 130 - 132		37.100.000
1.1	Chi thường xuyên không giao tự chủ		37.100.000
	- Kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình		37.100.000
	Mã nguồn	12	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1005790	
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	1321	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Bình

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Dương Thị Phúc

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Phúc

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3268 /QĐ-SYT

Ninh Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh rối loạn tâm thần và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định một số điểm điều hành dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2026 cho Sở Y tế để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh rối loạn tâm thần và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, số tiền 14.222.111.000 ¹ (Mười bốn tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, một trăm mười một nghìn đồng).

(Chi tiết theo phụ lục 47,48 đính kèm)

Điều 2. Căn cứ Dự toán NSNN năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm :

- Tổ chức thực hiện theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;
- Thực hiện chi trả kinh phí đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức, công khai, minh bạch; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo thực tế phát sinh và đúng quy định hiện hành.

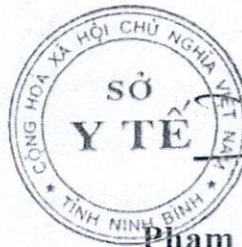
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực V;
- Các PGD - KBNN khu vực V;
- GD và các PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT, TC. (G)

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Hạnh

¹ Là kinh phí thực hiện Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND dự kiến sử dụng cho 10 tháng đầu năm 2026. Kinh phí thực hiện Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND sử dụng cho 3 tháng cuối năm chưa phân bổ 3.320.000.000 đồng (Kinh phí này đã được cấp tại Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/12/2025).

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
Chương: 423
Cấp NS: 02

Số: 3268/QĐ-SYT; 02/07/2026; 17:28:19; +07:00

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-SYT ngày 02/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng										
				Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Mắt Nam Định	Bệnh viện Mắt Hà Nam	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Phụ sản Nam Định	Bệnh viện Nhi Nam Định	Bệnh viện Nội tiết Nam Định	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		14.222.111.000	2.568.500.000	796.845.000	999.631.000	17.791.000	74.316.000	8.691.000	6.183.000	11.783.000	5.191.000	7.816.000	3.320.508.000
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Loại 130)		14.222.111.000	2.568.500.000	796.845.000	999.631.000	17.791.000	74.316.000	8.691.000	6.183.000	11.783.000	5.191.000	7.816.000	3.320.508.000
2.1	Loại 130-132		14.222.111.000	2.568.500.000	796.845.000	999.631.000	17.791.000	74.316.000	8.691.000	6.183.000	11.783.000	5.191.000	7.816.000	3.320.508.000
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	12	14.222.111.000	2.568.500.000	796.845.000	999.631.000	17.791.000	74.316.000	8.691.000	6.183.000	11.783.000	5.191.000	7.816.000	3.320.508.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1042190	1046007	1051999	1103285	1046231	1051995	1103321	1049631	1098211	1046009	1067534
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch			1311	1321	1325	1311	1321	1325	1311	1321	1321	1321	1311

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
Chương: 423
Cấp NS: 02

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-SYT ngày 02/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Chi tiết theo đơn vị sử dụng											
			Bệnh viện Tâm thần Nam Định	Bệnh viện Tâm thần Hà Nam	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Phổi tỉnh Ninh Bình	Bệnh viện Phổi Nam Định	Bệnh viện Phổi Hà Nam	Bệnh viện Đa khoa Nho Quan	Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn	Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	Bệnh viện Đa khoa Gia Viễn	Bệnh viện Đa khoa Hoa Lư	Bệnh viện Đa khoa Tam Điệp
			12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		3.525.900.000	1.378.591.000	34.416.000	29.516.000	37.100.000	15.808.000	22.516.000	82.483.000	41.008.000	67.608.000	17.616.000	8.691.000
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - 341)													
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	12												
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Loại 130)		3.525.900.000	1.378.591.000	34.416.000	29.516.000	37.100.000	15.808.000	22.516.000	82.483.000	41.008.000	67.608.000	17.616.000	8.691.000
2.1	Loại 130-132		3.525.900.000	1.378.591.000	34.416.000	29.516.000	37.100.000	15.808.000	22.516.000	82.483.000	41.008.000	67.608.000	17.616.000	8.691.000
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	12	3.525.900.000	1.378.591.000	34.416.000	29.516.000	37.100.000	15.808.000	22.516.000	82.483.000	41.008.000	67.608.000	17.616.000	8.691.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1046234	1052000	1079159	1096606	1005790	1052001	1003302	1079158	1020520	1049523	1003556	1049526
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		1321	1325	1312	1311	1321	1325	1315	1316	1324	1315	1311	1312

Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
Chương: 423
Cấp NS: 02

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-SYT ngày 02/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Chi tiết theo đơn vị sử dụng											
			Bệnh viện Đa khoa Yên Mô	Bệnh viện Đa khoa Yên Khánh	Bệnh viện Đa khoa Vụ Bản	Bệnh viện Đa khoa Ý Yên	Bệnh viện Đa khoa Thành Nam	Bệnh viện Đa khoa Nam Trực	Bệnh viện Đa khoa Trực Ninh	Bệnh viện Đa khoa Xuân Trường	Bệnh viện Đa khoa Giao Thủy	Bệnh viện Đa khoa Nghĩa Hưng	Bệnh viện Đa khoa Bình Lục	Bệnh viện Đa khoa Duy Tiên
			24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		40.308.000	225.108.000	355.000.000	124.016.000	13.591.000	47.716.000	61.483.000	23.800.000	29.400.000	18.083.000	54.191.000	150.907.000
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - 341)													
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	12												
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Loại 130)		40.308.000	225.108.000	355.000.000	124.016.000	13.591.000	47.716.000	61.483.000	23.800.000	29.400.000	18.083.000	54.191.000	150.907.000
2.1	Loại 130-132		40.308.000	225.108.000	355.000.000	124.016.000	13.591.000	47.716.000	61.483.000	23.800.000	29.400.000	18.083.000	54.191.000	150.907.000
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	12	40.308.000	225.108.000	355.000.000	124.016.000	13.591.000	47.716.000	61.483.000	23.800.000	29.400.000	18.083.000	54.191.000	150.907.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1049529	1042188	1066077	1070221	1020521	1066088	1076788	1076786	1076789	1076787	1051902	1051897
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		1312	1316	1322	1322	1321	1323	1323	1324	1324	1323	1327	1326

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-SYT ngày 02/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị: **Bệnh viện Phổi Nam Định**
Mã số: **1005790**
Mã KBNN : **1321**

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Bệnh viện Phổi Nam Định
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		37.100.000
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Loại 130)		37.100.000
2.1	Loại 130-132		37.100.000
-	Chi thường xuyên không giao tự chủ	12	37.100.000
	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình	12	37.100.000

(Kèm theo Quyết định số 2839/QĐ-SYT ngày 02/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình)